

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2021, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Thị L - Sinh năm: 1988;

- *Bị đơn*: Anh Mai Xuân H - Sinh năm: 1979;

Cùng Địa chỉ: Thôn 2, xã Vĩnh T, huyện V L, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định quy định về mức thu, nộp, miễn, giảm, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/5/2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Xuân H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
  - *Về hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Mai Xuân H.
  - *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Xuân H thống nhất vợ chồng có 01 con chung tên là Mai Thị Bích H1, sinh ngày 11/11/2010.

Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Xuân H thống nhất thoả thuận: Anh H trực tiếp nuôi dưỡng con chung, chị L không pH đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh H.

Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

**- Về tài sản chung và công nợ chung:**

Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Xuân H thống nhất thỏa thuận: Vợ không có tài sản chung và không có công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L và anh Mai Xuân H thỏa thuận: Chị Nguyễn Thị L pH nộp 50% mức án phí quy định là 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm chị L đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2018/0004844, ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa. Trả lại cho chị L 150.000đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Vĩnh Lộc;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Lộc;
- UBND xã Vĩnh Thịnh, huyện Vĩnh Lộc, TH;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Ngô Thị Tuyết**